



ĐẶC ĐIỂM KIẾN TRÚC HỘI QUÁN CỦA NGƯỜI HOA TẠI KHU PHỐ CỔ HÀ NỘI

THS.KTS HOÀNG DUY NAM | KHOA KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM

Tóm tắt

Một trong những yếu tố quan trọng tạo nên bản sắc riêng biệt cho đô thị Hà Nội là khu vực 36 phố phường, vốn được coi là một trong những trung tâm giao thương sầm uất bậc nhất. Một trong những cộng đồng kinh doanh buôn bán lớn tiêu biểu tại đây là cộng đồng Hoa kiều. Họ định cư và sinh sống tại Hà Nội, ngoài việc tạo ra một nếp sống sinh hoạt, buôn bán đặc trưng của "người Khách", còn đem theo văn hóa, tín ngưỡng, kiến trúc, nghệ thuật, mà sau này không ít đã được Việt hóa, trở thành những nét đặc sắc giao thoa trong văn hóa Hoa-Việt. Kiến trúc Hoa tại Hà Nội có tính dung hòa với kiến trúc Việt bản địa, do sự định cư lâu đời của người Hoa ở vùng đất này. Thông qua việc nghiên cứu kiến trúc Hội quán, ta có thể nhận diện được các đặc điểm cấu thành trong kiến trúc của người Hoa tại khu phố cổ Hà Nội, góp phần tạo góc nhìn chân thực về quá trình hình thành và phát triển của cộng đồng người Hoa tại Việt Nam nói chung và khu phố cổ Hà Nội nói riêng, là tiền đề phục vụ cho những nghiên cứu khoa học chuyên sâu về văn hóa của cộng đồng dân tộc Hoa, cũng như góp phần làm căn cứ khảo cứu phục vụ công tác bảo tồn, trùng tu các công trình trong diện nghiên cứu.

Abstract

One of the important components that creates a unique identity for Hanoi is the 36 streets area, which is considered one of the busiest commercial centers. One of the large trading communities here is the Chinese community. They settled and lived in Hanoi, in addition to creating a lifestyle and trade typical of "Guests", they also brought with them culture, beliefs, architecture, and art, which were later Vietnamized, becoming unique features of the Sino-Vietnamese cultural exchange. Chinese architecture in Hanoi is harmonious with the local Vietnamese architecture, due to the long-standing settlement of the Chinese in this land. Through research the Assembly Hall architecture, we can identify the structural characteristics of Chinese architecture in Hanoi's Old Quarter, contributing to creating a realistic view of the formation and development process of the Chinese community in Vietnam in general and Hanoi's Old Quarter in particular. This is a premise for in-depth scientific research on the culture of the Chinese ethnic community, as well as contributing to the research basis for the conservation and restoration of works under study.

SỰ PHÂN BỐ CỦA CỘNG ĐỒNG NGƯỜI HOA TẠI KHU VỰC PHỐ CỔ HÀ NỘI

Nói về người Hoa tại Hà Nội, đại bộ phận là người Hoa ở ba tỉnh Quảng Đông, Phúc Kiến và Triều Châu. Cộng đồng người Quảng Đông và Phúc Kiến là lớn mạnh nhất, nên họ lập bang riêng và có Hội quán riêng để sinh hoạt cộng đồng. Người Triều Châu ít hơn có bang riêng song sinh hoạt

chung tại Hội quán Quảng Đông. Cũng như vậy, người Hoa ở các tỉnh thường tập trung ở một vài dãy phố chính tại Hà Nội như sau:

Phố Hàng Buồm

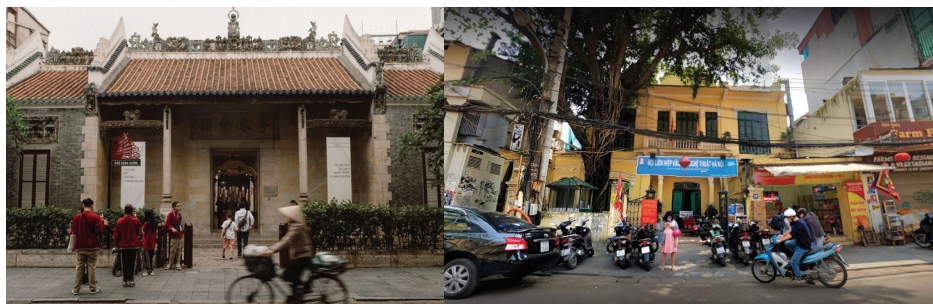
Phố Hàng Buồm, thuộc đất phường Hà Khẩu thời Lê. Đây là vị trí cửa sông Tô Lịch, đã có sự góp mặt của người Hoa từ thời Lê Trung Hưng. Từ đó Hoa kiều ngày một đông, họ đa số theo nghề

buôn bán, lại có mối nối với các thương nhân vùng Hoa Nam và Đông Nam Á nên nhanh chóng giàu có. Đến đầu thế kỷ XIX, năm Gia Long thứ 2 (1803), Hoa Kiều ở Hàng Buồm đã xây được một Hội quán to rộng, phản ánh sự tập trung và phồn vinh của một cộng đồng người ngoại quốc đang đóng góp một lực lượng kinh tế đáng kể.

Phố Hàng Buồm có thể chia làm hai đoạn không đều nhau. Đoạn phía đông



Phố Hàng Buồm - Hà Nội năm 1925



Hội quán Quảng Đông và Trường tiểu học Trung Hoa trên phố Hàng Buồm

từ ngã tư Mã Mây đến đầu Ngõ Quảng Lạc (phố Tạ Hiện), đoạn tiếp theo đến từ Hàng Ngang - Hàng Đường. Đoạn đầu phía đông Hàng Buồm có nhiều ngôi nhà vẫn giữ được dáng dấp cũ, nhà một hoặc hai tầng có gác thấp nhưng lòng nhà thường rộng, có đến chục ngôi nhà cổ liền nhau. Nhưng nhà 2 tầng cao rộng không nhiều, đều đã bị cải tạo từ những năm 40 về sau. Tại đây đa số là các nhà để ở hoặc để mở văn phòng giao dịch của những hãng xuất khẩu hàng hóa đi HongKong, Thượng Hải, hoặc là kho chứa hàng, ít có các gian cửa hàng. Đầu phố Hàng Buồm có nhà Hội quán Quảng Đông (Việt Đông Hội quán) mang kiến trúc đặc trưng, bên trong thờ Quan Đế và Thiên Hậu - là hai vị thần biểu thị cho tinh thần Hán tộc và phù trợ cho những người Hoa Kiều. Đối diện với Hội quán là khu trường tiểu học Trung Hoa dành cho con em Hoa Kiều, với hai lớp nhà hai tầng, bên trong có một sân rộng (nay là Trụ sở Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Hà Nội - số 19 phố Hàng Buồm).

Đoạn Hàng Buồm từ ngã ba Tạ Hiện đến hết phố giáp với Hàng Ngang - Hàng Đường thì dân phố chỉ có Hoa Kiều, hiếm có người Việt sinh sống hay buôn bán tại đây. Cửa hiệu của người Hoa ít có xu hướng cải tạo bên ngoài, có chăng chỉ là các cửa hiệu ăn uống lớn sau năm 1936. Đoạn phố đầu giáp Hàng Ngang có nhiều cửa hiệu của người Hoa bán dược liệu Đông y.

Đoạn giữa phố Hàng Buồm, đoạn từ ngã tư giao hàng Hàng Giấy tới ngã ba giao ngõ Quảng Lạc (Tạ Hiện) tập trung những cửa hiệu cao lâu lớn nhỏ phục vụ các món ăn đặc biệt của người Hoa mở cửa suốt ngày đêm cho tới khuya, tiêu biểu như: Đông Hưng Viên (số 907), Mỹ Kinh (số 78), Tự Lạc Hiện, Nhật Tân (số 43) - đây là cao lâu có cả sân khấu tuồng, do Tôn Trung Sơn thành lập, làm cơ quan kinh tế cho Hội Đồng Minh, bản thân ông cũng đã từng sống tại đây 1 thời gian khi vận động Hoa kiều ủng hộ cách mạng.

Phố Hàng Ngang

Vào thời Lê, phố Hàng Ngang, trước có tên là Đường Nhân, là đất phường Diên Hưng - một trong 36 phố phường cổ của Hà Nội. Tính đến trước năm 1945, phố Hàng Ngang đa phần là nhà của người Hoa Kiều. Phố này không dài như phố Hàng Buồm, chỉ có khoảng 30 số nhà, song tại đây có tới 30 cửa hiệu lớn của người Hoa. Tính riêng về nghề buôn bán tơ lụa cũng có tới 20 cửa hiệu: Phan Đức Thành (số 2), Phan Thái Thành (số 4), Phan Hương Thành (số 26), Phan Vạn Thành (số 40), Phan Dụ Thành (số 56), Phan Hòa Thành (số 60), Quảng An Hòa (số 20), Dụ Hòa Tường (số 48), Bảo Sinh Đường (số 13), Sinh Hòa Thái (số 23), Chí Xương (số 27).

Phố Phúc Kiến

Phố Phúc Kiến ngày nay được gọi là Phố Lãn Ông. Đây là đất thôn Hậu Đông, Hoa Môn của huyện Thọ Xương. Cái tên Phúc Kiến chỉ mới tồn tại từ giữa thế kỷ XIX khi người Hoa gốc Phúc Kiến kéo đông đúc tới đây mua đất, cất nhà, xây Hội quán và làm ăn buôn bán. Đợt di trú này của người Hoa là kết quả của cuộc di tản, chạy loạn Thái Bình Thiên Quốc. Ban đầu người Hoa tới đây buôn bán đồ đồng, thiếc, đem từ Trung Quốc sang, phần lớn là các loại đồ thờ cúng. Đại Nam nhất thống chí ghi: "Phố Phúc Kiến bán đồ đồng"; sách "Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi 1876" của Trương Vĩnh Ký cũng ghi: "Phố Phúc Kiến bán đồ đồng, đồ thiếc". Sau này, người Hoa tại đây chuyển sang kinh doanh mặt hàng thuốc Bắc. Họ nhập hàng từ Trung Quốc, đem sang tiêu thụ tại thị trường Hà Nội, làm ăn tốt nên nhanh chóng giàu có.

Phố Hàng Bô

Phố Hàng Bô nối phố Hàng Ngang với Hàng Thiếc. Phố này thuộc đất thôn Xuân Hoa và Nhân Nội của Huyện Thọ Xương. Cho tới đầu thế kỷ XX, ngoài bộ phận người Việt sinh sống từ lâu đời tại đây thì có một bộ phận người Hoa gốc Triều Châu (dân Hà Nội gọi là Siu Châu) sinh sống. Triều Châu tuy là một khu vực thuộc tỉnh Quảng Đông, song do tiếp giáp với tỉnh Phúc Kiến nên họ có xu hướng gần gũi với người Phúc Kiến hơn. Người Triều Châu tại Hàng Bô đa phần là giàu có. Cộng đồng người Triều Châu tại Hà Nội không lớn, nên không xây dựng Hội quán hay Miếu mạo của riêng mình.



Phối cảnh tổng thể của hai Hội quán tại Hà Nội

ĐẶC ĐIỂM KIẾN TRÚC CỦA HỘI QUÁN NGƯỜI HOA TẠI KHU PHỐ CỔ HÀ NỘI

Công trình kiến trúc cộng đồng đặc trưng của người Hoa là Hội quán. Hội quán được hiểu là trụ sở làm việc của một hội. Do đặc thù về tính cộng đồng cao, nên người Hoa có xu hướng lập các hội các phường nhằm tương trợ nhau trong cuộc sống và công việc kinh doanh. Theo ghi nhận từ tư liệu địa chính Hà Nội, riêng tại phố Hàng Buồm có 6 thửa đất riêng biệt được sử dụng để xây dựng Hội quán.

Về mặt địa chính, các Hội quán thường được xây dựng dựa trên việc quyên góp tiền tài, kinh tế trong cộng đồng. Sau khi cộng đồng, hay phường hội người Hoa đã quyên góp được kinh phí, sẽ có một cá nhân có vị trí trong hội đứng tên mua đất để xây dựng công trình. Về mặt thực tế, Hội quán là công trình của cộng đồng, phục vụ cộng đồng, song về mặt địa chính thì công trình được xây dựng trên đất tư hữu, không phải đất công hữu. Yếu tố này thể hiện rõ ở các công trình Hội quán của người Hoa tại Hà Nội, thông qua các dữ liệu địa chính lưu trữ được.

Về công năng sử dụng, Hội quán thường được tích hợp không gian phục vụ các yếu tố tôn giáo tín ngưỡng với yếu tố sinh hoạt cộng đồng. Đây vừa là nơi thực hiện các nghi lễ tín ngưỡng, các lễ hội truyền thống, vừa là văn phòng, nơi hội họp trao đổi công việc chung của hội. Điều này tương tự như “Đình làng” của người Việt.

Về hình thức kiến trúc, Hội quán thường được xây dựng với những yếu tố kiến trúc đặc thù của địa phương nguyên quán cư dân và thành viên hội. Hội quán Quảng Đông được xây dựng đặc thù với lối kiến trúc đền miếu truyền thống Quảng Đông, mang tính thần và truyền tải những thông điệp về nghệ thuật của người Quảng Đông. Ngược lại, Hội quán Phúc Kiến lại mang những đặc điểm của miếu vũ Phúc Kiến, với những đặc điểm nổi bật như hình dáng mái và mặt đứng công trình...

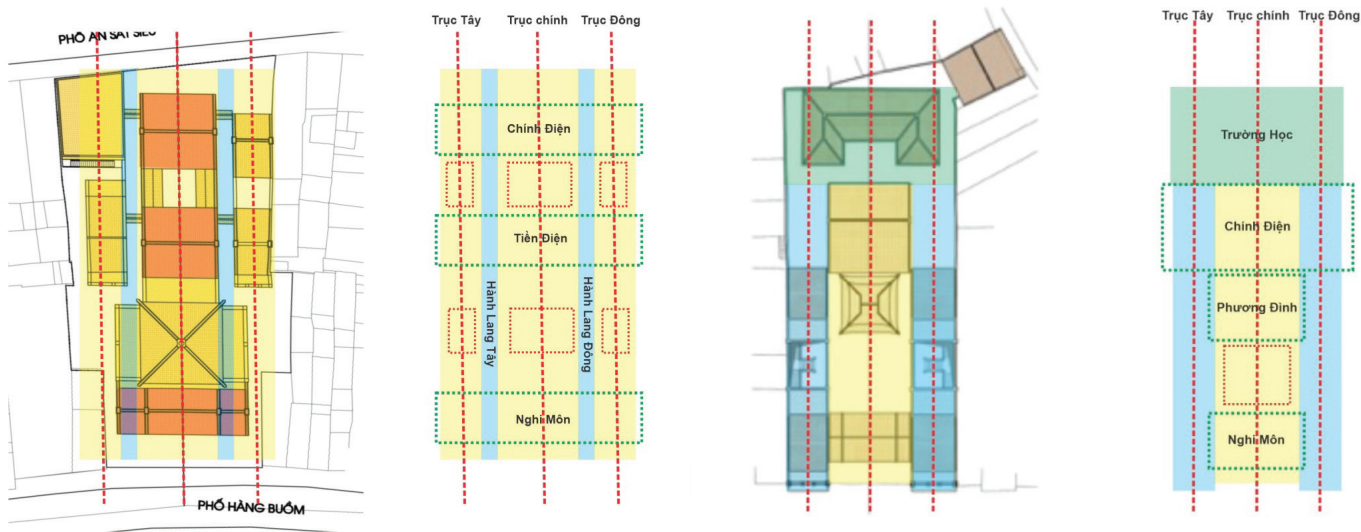
Đặc điểm của kiến trúc Hội quán

Tổ chức mặt bằng

Qua những thời kỳ khác nhau, do những biến đổi về mặt cơ cấu sử dụng, Hội quán đã có những thay đổi và mở rộng về tổ chức không gian mặt bằng, nhưng tựu chung vẫn tuân thủ theo những đặc điểm chung vốn thấy của một Hội quán. Về cơ bản, các cụm công trình chính được bố trí theo trục thần đạo Bắc Nam, tạo thế đất thường hẹp theo chiều ngang (khoảng 15m) nhưng sâu theo chiều dài (từ 55-60m). Bố cục mặt bằng tổng thể được bố trí theo kiểu “Nội công ngoại quốc”. Các đơn nguyên kiến trúc được xếp thành 3 trục nhỏ: trục thần đạo ở chính giữa, 2 trục phụ Đông - Tây ở hai bên đối xứng nhau qua trục chính. Thứ tự các công trình gồm: Nghi Môn, sân trước, nhà Tiền điện, sân sau, Chính điện. Hai bên trục phụ là 2 dãy nhà Đông - Tây nằm dọc (Đông Sương phòng và Tây Sương phòng) nổi từ trước ra sau, giữa các nếp nhà có các khoảng sân Thiên Tinh. Các nếp nhà trong Hội quán đều có hình chữ

nhật hoặc vuông vức. Trục chính giữa hay còn gọi là trục Hoàng Đạo là nơi bố trí các công trình phục vụ hoạt động tôn giáo tín ngưỡng trong Hội quán. Các trục Đông - Tây là nơi bố trí các công trình làm việc và các công trình phụ khác. Đây là mô típ chung của các Hội quán của người Hoa. Vị trí và chức năng của các hạng mục công trình trong Hội quán lần lượt theo thứ tự từ ngoài vào trong theo trục Hoàng Đạo như sau:

- (1) Nghi Môn: nằm tại mặt tiền của công trình
- (2) Sân Thiên tinh phía trước: là khoảng sân trống nằm khép kín giữa Nghi Môn và Tiền Điện, là nơi để lấy ánh sáng và thông hương cho khu vực thờ cúng.
- (3) Tiền Điện: Là nơi để tiếp khách của Hội quán hoặc bố trí khám thờ vọng
- (4) Sân Thiên tinh phía sau: là khoảng sân trống nằm khép kín giữa các không gian kiến trúc xung quanh theo kiểu Tứ Hợp Viện, thường đặt trước Chính Điện. Đây là đặc điểm khác biệt của kiến trúc chùa, miếu Hoa với kiến trúc của người Việt. Sân thiên tinh giúp lấy ánh sáng, thông gió, thoát khí hương cho các cụm công trình.
- (5) Đông Sương và Tây Sương phòng: được bố trí đối xứng qua trục chính, kéo dài từ trước ra sau. Khu vực phía trước thường được bố trí làm nơi tiếp khách và trụ sở ban quản trị Hội quán. Khu vực phía sau dùng làm nơi hội họp, sinh hoạt của hội viên.



Sơ đồ tổ chức không gian mặt bằng của Hội quán Quảng Đông và Phúc Kiến



Hội quán Quảng Đông Hà Nội



Hội quán Tuệ Thành Tp. HCM



Hội quán Quảng Triệu Hội An

So sánh mặt đứng các công trình Hội quán của người Quảng Đông

(6) Hành lang Đông - Tây: được bố trí đối xứng qua trục chính, kéo dài từ hông Nghi Môn cho tới cuối Chính Điện, ngăn cách khu vực chính với khối nhà Đông - Tây.

(7) Chính Điện: là tòa nhà chính, quan trọng nhất của toàn bộ Hội quán. Đây là khu vực thờ cúng và thực hiện các nghi thức tín ngưỡng chính của công trình.

Tuy nhiên tại Hà Nội, cách bố trí mặt bằng Hội quán ít nhiều có sự khác biệt, cụ thể như sau:

Các hạng mục trong Hội quán không được xây dựng nhất quán vào thời điểm thành lập, mà có sự cơ nhởi, mở rộng và thêm các hạng mục trong quá trình phát triển của cộng đồng người Hoa vào các thời điểm khác nhau. Cụ thể, với Hội quán Quảng Đông xây dựng năm 1902 với Nghi Môn - Tiền Đường - Hậu Cung thì giai đoạn 1902-1948 lần lượt bổ sung thêm các hạng mục Hội trường lớn - Đông Tây Sương Phòng và Miếu Thiên Hậu. Tương tự với Hội quán Phúc Kiến được xây dựng bổ sung thêm khối Đông Tây Sương Phòng và khu vực Học Hiệu vào khoảng năm 1920.

Các công trình Hội quán của người Quảng Đông khác tại Việt Nam thường bố trí xen kẽ các khoảng sân thiên tình giữa các nếp công trình làm nơi thông hương, thông gió và đón ánh nắng tự nhiên. Ở trường hợp Hội quán Quảng Đông - Hà Nội có sự tận dụng không gian để xây dựng thêm các hạng mục phụ trợ. Cụ thể đã cắt nửa nhịp của Nghi Môn, tận dụng toàn bộ khoảng sân Thiên Tình giữa Nghi Môn và nhà Tiền tế để xây dựng một không gian hội trường với diện tích 130m² làm nơi hội họp và diễn ra các hoạt động lớn của cộng đồng người Quảng Đông.

Đối với công trình Hội quán thường thấy, các hạng mục kiến trúc phục vụ tôn giáo tín ngưỡng thường được bố trí tại trục thần đạo chính giữa, các công trình phụ trợ được bố trí tại 2 trục Đông - Tây. Tuy nhiên, trường hợp của Hội quán Quảng Đông - Hà Nội, trong giai đoạn 1902-1948 khi mở rộng các hạng mục phụ trợ có mở rộng không gian tín ngưỡng sang trục Đông Sương phòng, xây dựng miếu thờ Thiên Hậu ở phía Đông Bắc khu đất. Công trình này tuy xây dựng sau, nhưng vẫn theo đúng mô típ kiến trúc của khối

Chính Điện. Như vậy là có sự thay đổi tùy biến của không gian kiến trúc trong quá trình phát triển, chủ thể được thờ cúng sau này, thay vì được phối thờ chung tại chính điện thì được xây dựng hạng mục thờ tự riêng tách biệt sang phía trục phụ phía Đông.

Tổ chức mặt đứng

Do có sự mở rộng, xây dựng thêm các hạng mục phụ trợ vào các giai đoạn khác nhau, cách thức tổ chức mặt đứng công trình kiến trúc Hội quán cũng vì thế mà mang phong cách rõ rệt của 2 thời kỳ khác nhau. Tại thời điểm bắt đầu xây dựng, cách tổ chức mặt đứng của công trình tuân thủ nghiêm ngặt mô típ truyền thống, thể hiện rõ nét phong cách theo từng nguyên quán thông qua các cấu kiện kiến trúc như mái, cột, cửa,... và các đồ án trang trí.

Cụ thể, Hội quán Quảng Đông được xây dựng vuông vức theo kiểu tường hồi chịu lực, mái có bờ nóc thẳng, trang trí thẳng. Cửa ra vào được bố trí ở gian giữa, nhằm chính giữa trục Hoàng Đạo. Hệ thống các cột cái được làm bằng



Hội quán Ôn Lăng
Tp. HCM



Hội quán Phúc Kiến
Hà Nội



Hội quán Phúc Kiến
Hội An

So sánh mặt đứng các công trình Hội quán của người Phúc Kiến



Sự khác biệt về hình thức kiến trúc trên mặt đứng của hội quán Phúc Kiến



Phần mái Nghi môn hội quán Hà Chương



Phần mái Nghi môn hội quán Phúc Kiến



Họa tiết trang trí bờ mái cầu kỳ, tinh xảo



Họa tiết trang trí bờ mái lược giản



Bố trí Bao Cổ Thạch chèn nghạnh cửa



Không có Bao Cổ Thạch chèn nghạnh cửa

Sự khác biệt về hình thức kiến trúc tại Hội quán Phúc Kiến

gỗ, song các cột hiên được làm bằng đá Granit thể hiện sự vững chãi. Toàn bộ phần tường của công trình được sử dụng vật liệu đá granit - một vật liệu chịu lực nén tốt và kinh phí xây dựng cao, thể hiện tiềm lực tài chính dồi dào của cộng đồng người Hoa gốc Quảng Đông. Các thanh đòn ngang, xà tử hạ được làm bằng kết cấu gỗ, trạm khắc cầu kỳ hình linh vật.

Hội quán Phúc Kiến tuân thủ theo phong cách vũ miếu truyền thống Phúc Kiến với những đặc điểm sau: Về hình thức mặt đứng đối xứng qua trục chính tâm, cấu tạo kiểu mái 2 tầng đặc trưng, với 4 đầu kim và 8 đầu đao. Lớp mái chính giữa chông lên 2 lớp mái 2 bên. Cửa chính được bố trí ở chính giữa trục Hoàng Đạo, đối xứng 2 bên có 2 cửa thông phong hình tròn. Về vật liệu sử dụng vật liệu gỗ làm chủ đạo, màu sắc lấy màu đỏ làm chủ đạo, các cấu kiện gỗ được sơn son. Các họa tiết trang trí được sử dụng bằng thủ pháp đắp mảnh sành. Tuy đáp ứng đầy đủ những yếu tố cơ bản cấu thành của kiến trúc Phúc Kiến, song quy mô và độ chi tiết trong trang trí và xây dựng tại đây được giản lược rất nhiều so với các Hội quán cùng loại tại Việt Nam - vốn chú trọng vào việc tạo tác và trang trí kiến trúc cầu kỳ, tuy cùng chung kiểu mái 2 tầng, song song mái của Hội quán Phúc Kiến - Hà Nội ít cong hơn so với của các Hội quán khác cùng loại. Vị trí cửa của Hội quán không thấy xuất hiện Bao Cổ Thạch (cối cửa). Điều này thể hiện sự khiêm tốn trong tiềm lực kinh tế của cộng đồng người Phúc Kiến tại Hà Nội.

Vào các giai đoạn kế tiếp, cùng với sự phát triển và lớn mạnh của cộng đồng người Hoa, ngoài việc là nơi phục vụ đời sống tín ngưỡng, nhằm đáp ứng nhu cầu đời sống xã hội và công việc kinh doanh

buôn bán của hội, cả hai cộng đồng người Hoa lớn tại Hà Nội đã cho tiến hành mở rộng quy mô và thêm một số hạng mục công trình mới cho Hội quán. Cụ thể, tại Hội quán Quảng Đông bổ sung khối hội trường lớn tại vị trí sân Thiên tinh phía trước, và hạng mục nhà làm việc phía cuối dãy Tây Sương Phòng. Tại Hội quán Phúc Kiến cho xây dựng hai khối nhà hai tầng mới đóng vai trò như khối Đông - Tây Sương Phòng dùng làm nơi cho thuê để vận động kinh tế cho Hội. Đặc điểm chung của các hạng mục mới này là đều được xây dựng theo lối kiến trúc phương Tây, mang phong cách thuộc địa Pháp từ việc sử dụng vật liệu, cấu trúc cho tới các tạo tác trang trí. Đây là một đặc điểm khác biệt của kiến trúc người Hoa tại Hà Nội so với các địa phương khác.

Đặc điểm về hình thức trang trí kiến trúc

Đặc điểm chung về trang trí kiến trúc của Hội quán tại Hà Nội so với các địa phương khác là có sự giản lược hoá về tạo tác trang trí. Tuy vẫn tuân thủ nguyên tắc xây dựng theo đúng phong cách kiến trúc vùng miền đặc trưng, song về quy mô và độ chi tiết có sự giảm thiểu đáng kể. Cụ thể đối với Hội quán Phúc Kiến, đồ án trang trí bờ nóc có sự giản lược đáng kể cả về hình thức và cách sử dụng vật liệu. Số lượng các cấu kiện trang trí cũng không nhiều so với các công trình cùng loại. Tại phần cửa chính đã lược bỏ Bào cổ thạch - một cấu kiện vừa mang tính kết cấu vừa mang tính trang trí vốn không thể thiếu tại các Hội quán của người Hoa.

Đặc điểm thứ hai tới từ việc có sự tùy biến trong phong cách kiến trúc như đã trình bày ở trên, toàn bộ quần thể công trình có sự phân kỳ xây dựng tại các thời điểm khác nhau, nên có sự khác nhau về phong cách kiến trúc. Dẫn tới có sự khác biệt trong hình thức trang trí kiến trúc. Cụ thể, tại Hội quán Quảng Đông, xen kẽ với những họa tiết trang trí truyền thống là những đồ án trang trí theo phong cách thuộc địa Pháp như việc sử dụng thức cột Ionic, cửa sổ kính màu, hoa văn trang trí bậu cửa sổ hình dây leo.

Về không gian tín ngưỡng, vốn được coi là linh hồn của công trình được bố trí dọc theo trục Thần Đạo, các hình thức tạo tác và trang trí kiến trúc tuân thủ nghiêm ngặt các đặc điểm kiến trúc truyền thống của người Hoa. Điều

này thể hiện rõ nét việc coi trọng cội nguồn và bản sắc - vốn là những yếu tố tạo nên sự lớn mạnh và độc lập của các cộng đồng Hoa Kiều.

KẾT LUẬN

Do có một bề dày lịch sử trong quá trình định cư của mình, cộng đồng người Hoa tại Hà Nội đã xây dựng cho mình những đặc điểm riêng biệt, độc đáo trong kiến trúc nói riêng, và đời sống văn hoá xã hội nói chung so với các khu vực khác. Việc nghiên cứu và đánh giá giúp nhận diện được các đặc điểm cấu thành trong kiến trúc Hội quán của người Hoa tại khu phố cổ Hà Nội, cũng như có sự so sánh tương quan giữa kiến trúc người Hoa tại Hà Nội với các địa phương khác. Hội quán được coi như linh hồn của cộng đồng, nơi chứng kiến sự gắn kết và phát triển của cộng đồng người Hoa trước những biến chuyển của xã hội bên ngoài. Thông qua những đặc điểm về kiến trúc, phần nào phác hoạ được đời sống, tư tưởng cũng như vị thế của cộng đồng người Hoa tại đây, góp phần xây dựng bức tranh toàn cảnh về hình thái đô thị cổ Thăng Long với sự đa dạng về văn hoá, kiến trúc, nơi được coi là trung tâm giao thương, kinh tế sầm uất bậc nhất khu vực phía Bắc.

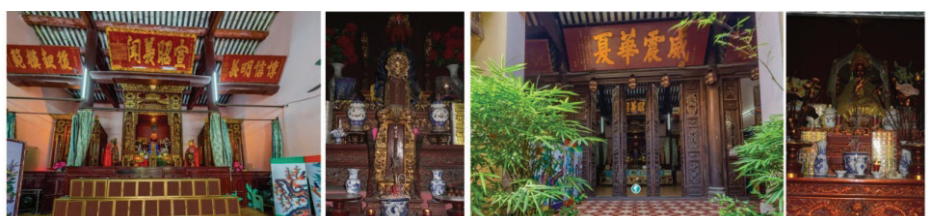
Việc tìm ra những giá trị cốt lõi của những di sản kiến trúc Hội quán của người Hoa tại khu vực phố cổ Hà Nội giúp cho chúng ta có cách ứng xử phù hợp, đảm bảo tính bền vững để các công trình này xứng đáng là những món quà từ quá khứ cho hiện tại và tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Khánh (2001). *Sự hình thành cộng đồng người Hoa ở Việt Nam TK XVII- XVIII và nửa đầu TK XIX. Nghiên cứu lịch sử, số 318.*
2. Charles Fourniau (1991). *Người Hoa ở Bắc Kỳ trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Nghiên cứu lịch sử, số 256, tr.69.*
3. Nguyễn Vinh Phúc (1994). *Người Hoa và sự hình thành phố nghề ở Hà Nội. Nghiên cứu Đông Nam Á, số 17, tr.111.*
4. Trần Thị Mai (2014). *Diện mạo khu phố người Hoa ở Hà Nội nửa đầu thế kỷ XX qua tư liệu địa chính, luận văn Ths, trường ĐH KHXHNV, ĐH Quốc Gia Hà Nội.*
5. Châu Hải (2006). *Người Hoa Việt Nam và Đông Nam Á: Hình ảnh hôm qua vị thế hôm nay. Tạp chí Khoa Học Xã Hội.*
6. Châu Hải (1992). *Các nhóm cộng đồng người Hoa ở Việt Nam. NXB Khoa Học Xã Hội, tr.20.*
7. Bộ Văn hóa Thể thao Du lịch (2007). *Quyết định số 01/2007/QĐ-BVHTTDL ngày 27/08/2007 về việc xếp hạng di tích quốc gia đối với di tích lịch sử - kiến trúc nghệ thuật: Hội quán Quảng Đông, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.*
8. Bộ Văn hóa Thể thao Du lịch (2007). *Quyết định số 02/2007/QĐ-BVHTTDL ngày 27/08/2007 về việc xếp hạng di tích quốc gia đối với di tích kiến trúc nghệ thuật: Hội quán Phúc Kiến, phường Hàng Bồ, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.*
9. Bộ Văn hóa Thể thao Du lịch (2018). *Văn bản số 4790/BVHTTDL-DSVH ngày 23/10/2018 gửi UBND TP. Hà Nội về việc thẩm định Dự án tu bổ, tôn giáo di tích Hội quán Quảng Đông, 22 Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.*



Các chi tiết trang trí theo phong cách Phương Tây tại Hội quán Quảng Đông



Bài trí không gian tín ngưỡng tại Chính điện Hội quán Quảng Đông